

Bản án số: **06/2020/HSPT**
Ngày: 03/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Trúc và ông Nguyễn Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đông – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 03 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Đông T, Nguyễn Thành N, Nguyễn Duy T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HS-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Các Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đình T (tên gọi khác: Ròm), sinh năm 1995; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Tân An, xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1969; tiền án: - Ngày 03/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; - Ngày 31/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Ngày 26/4/2013, bị Công an xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Cản trở người thi hành công vụ”, chưa nộp phạt; nhân thân: Ngày 25/3/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”; bắt khẩn cấp, tạm giam từ ngày 27/11/2018 đến ngày 25/4/2019 thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Đông T (tên gọi khác: Mèo), sinh năm 1993; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Vinh, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; có vợ Trần Thị Xuân T, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: - Ngày 28/01/2013, bị Công an thị trấn Hai Riêng,

huyện Sông Hinh phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”;
- Ngày 22/4/2016, bị Công an thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; - Ngày 23/8/2016, bị Công an thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh phạt hành chính 300.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư”; bắt khẩn cấp, tạm giam từ ngày 24/11/2018 đến ngày 07/12/2018 thay đổi bằng biện pháp cho bảo lãnh; có mặt.

3. Nguyễn Thành N (tên gọi khác: Bi), sinh năm 1985; tại tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn Dầu Sơn, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1961 và bà Trần Thị T, sinh năm 1961; có vợ Huỳnh Thị T, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: - Ngày 30/5/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; - Ngày 15/6/2005, bị Công an khu công nghiệp Suối Dầu, huyện Cam Lâm xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; - Ngày 15/8/2005, bị Công an xã Suối Dầu, huyện Cam Lâm xử phạt vi phạm hành chính 50.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; - Ngày 09/6/2006, bị Công an xã Suối Tân, huyện Cam Lâm xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; - Ngày 10/6/2006, bị Công an khu công nghiệp Suối Dầu, huyện Cam Lâm xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”; - Ngày 31/5/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Nguyễn Duy T, sinh năm 1981; tại tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn Tân Yên, xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trà X (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; có vợ Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1987 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 22/5/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vì có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Minh C bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Lê Thanh N (tên gọi khác: Nhi) bị xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2018, trên địa bàn huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, Trần Minh C và đồng phạm đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản; cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 15/8/2018, Trần Minh C đến nhà Nguyễn Thanh M, sinh năm 1991, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; rủ M đến nhà Nguyễn Đông T ở khu phố

8, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên chơi. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2018 khi đi đến buôn Thô, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, thấy xe mô tô hiệu Sirius, biển số 78M1-059.51 của KPǺ Y Hoa dựng trước sân nhà, không có người trông coi, C dùng vạm phá khóa trộm cắp xe mô tô của Y Hoa đem về nhà T nhờ T bán dùm, T biết xe do C trộm cắp nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ, ngày 16/8/2018, T đem bán cho đối tượng tên H ở Đắ Lắ (không rõ họ, địa chỉ) được 3.000.000 đồng, C sử dụng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 2: Khoảng 02 giờ ngày 03/9/2018, C đến buôn Thứ, xã Ea Bar, huyện Sông Hinh, thấy xe mô tô hiệu Sirius, biển số 78R1-1510 của anh Ksor Hét dựng dưới nhà sàn, C dùng vạm phá khóa trộm cắp xe mô tô của anh H đem cất giấu, sau đó chạy về nhà Nguyễn Đông T thỏa thuận giao xe cho T cản trừ nợ số tiền 3.000.000 đồng, T biết rõ xe do C trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ, T cho em gái là Nguyễn Thị Thu H sử dụng làm phương tiện đi lại. Cơ quan Điều tra phát hiện thu giữ xe mô tô trả lại cho anh H.

Vụ thứ ba: Khoảng 19h ngày 27/10/2018, C đến buôn Bung A, xã Ea Lâm, huyện Sông Hinh, lén lút cạy cửa đột nhập vào quán tạp hóa anh Nguyễn Văn H lấy 10.000.000 đồng, 05 cây thuốc lá hiệu COTAB, 01 cây thuốc lá hiệu Jet, 02 cây thuốc lá hiệu White Horse; 01 đèn pin hiệu G8, 01 điện thoại di động hiệu OPPO-F1 Plus đã bị hỏng. C đem đèn pin và điện thoại bán cho một đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ được 500.000 đồng, thuốc lá và tiền C sử dụng hút và tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ tư: C điện thoại rủ Nguyễn Đình T đi trộm cắp, T đồng ý. Khoảng 02 giờ ngày 07/11/2018, C cùng T đến khu phố 1, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, T đứng ngoài canh giới, C đột nhập vào quán tạp hóa của chị Thái Thị Mỹ T trộm cắp 01 tượng Phật di lạc bằng gỗ hương, 03 cây thuốc lá hiệu COTAB, 02 cây thuốc lá hiệu White Horse, 01 cây thuốc lá hiệu 555. C và T đem tượng Phật đến gửi tại nhà Nguyễn Đông T, sau đó cho T sử dụng, thuốc lá C và T sử dụng. T biết rõ tượng Phật do C trộm cắp mà có nhưng vẫn chứa chấp. Cơ quan Điều tra phát đã thu giữ tượng P trả lại cho chị T.

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ ngày 11/11/2018, C cùng T đến Buôn Lê Diêm, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, thấy xe mô tô YAMAHA- Exciter 150, biển số 78M1-085.96 của anh Nay Y D dựng trước cửa nhà sàn anh Nay Y V, T đứng ngoài canh giới, C dùng vạm phá khóa trộm xe của anh D chạy về nhà T, T gửi xe của C tại nhà T, C điều khiển xe trộm được chở T chạy vào thôn Dầu Sơn, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa nhờ Nguyễn Duy T môi giới bán cho Nguyễn Thành N 9.000.000 đồng cùng nhau tiêu xài. T và N biết rõ xe do C và T trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ. Sau khi bị phát hiện T đã tích cực hợp tác với Cơ quan Điều tra thu hồi xe mô tô 78M1-085.96 trả lại cho người bị hại.

Vụ thứ sáu: Khoảng 01 giờ 30 ngày 20/11/2018, C cùng T đến Buôn Dành B, xã Ea Bia, huyện Sông Hinh, thấy xe mô tô YAMAHA-Sirius, biển số 78H8-0431 của anh Ha Ra Y Kiêng dựng bên hông nhà, T canh giới, C dùng vạm phá khóa trộm xe của anh K chạy khoảng 01 km thấy xe cũ không tiêu thụ được nên vứt bỏ. Cơ quan Điều tra đã thu hồi xe trả lại cho người bị hại

Vụ thứ bảy: Khoảng 02 giờ ngày 20/11/2018, C cùng T đến buôn Krông, xã Ea Bia, huyện Sông Hinh, T cảnh giới, C vào nhà chị H dùng vạm phá khóa trộm cắp xe mô tô YAMAHA- Exciter, biển số 78M1-064.03 của chị H để dưới nhà sàn dùng băng keo đen dán thay đổi biển số, sau đó C điện thoại cho Nguyễn Như Đ chở Lê Thanh N đến, C giao xe cho N đem về thành phố Tuy Hòa tiêu thụ, N biết rõ xe do C và T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ, trong thời gian chuẩn bị tiêu thụ Cơ quan Điều tra phát hiện thu hồi xe trả lại cho chị H.

Vụ thứ tám: Khoảng 04 giờ ngày 20/11/2018, C cùng T tiếp tục đến khu phố 7, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, Thực làm nhiệm vụ cảnh giới, C đột nhập vào nhà anh Nguyễn Thanh H bắt trộm 03 con gà đá đem đến nhà Nguyễn Đông T gửi. Khoảng 08 giờ cùng ngày vụ việc bị phát hiện, C nhờ T đem 03 con gà đá trả lại cho anh H.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 34 ngày 30-8-2018, số 40,41 ngày 27-11-2018, số 46,47,48 ngày 05-12-2018, số 49 ngày 07-12-2018, số 03 ngày 17-01-2019 và số 06 ngày 30-01-2019 của Hội đồng định giá huyện Sông Hinh kết luận: Xe mô tô biển số 78M1-059.51 trị giá 12.000.000 đồng; xe mô tô 78R1-1510 trị giá 8.000.000 đồng, 08 cây thuốc lá Cotab trị giá 768.000 đồng, 01 cây thuốc lá hiệu Jet trị giá 180.000 đồng; 04 cây thuốc lá hiệu White Horse trị giá 830.000 đồng; 01 cây thuốc lá hiệu 555 trị giá 270.000 đồng; 01 đèn pin trị giá 50.000 đồng; 01 điện thoại OPPO trị giá 700.000 đồng; 01 tượng phật di lặc bằng gỗ hương trị giá 7.000.000 đồng; xe mô tô 78M1-085.96 trị giá 35.000.000 đồng; xe mô tô 78M1-064.03 trị giá 25.500.000 đồng; xe mô tô 78H8-0431 trị giá 9.500.000 đồng và 03 con gà đá trị giá 6.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HS-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã xử phạt: **Nguyễn Đình Thúc** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm b, c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; **Nguyễn Đông T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; **Nguyễn Thành N** 09 (chín) tháng tù, **Nguyễn Duy T** 06 (sáu) tháng tù cùng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323; Điểm s (Tân còn thêm Điểm t) Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt Trần Minh C 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Lê Thanh N 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tuyên phần trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/10/2019, bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15 và ngày 21/10/2019, các bị cáo Nguyễn Đông T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thành N đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Đông T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thành N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Đông T, Nguyễn Thành N, Nguyễn Duy T tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị Trần Minh C, Lê Thanh N, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các Kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2019, trên địa bàn huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Nguyễn Đình T đã tham gia cùng với Trần Minh C thực hiện 05 vụ trộm cắp, chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 83.958.000 đồng; bản thân T không có nghề nghiệp ổn định, lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Còn Nguyễn Đông T, Nguyễn Thành N, Nguyễn Duy T biết rõ tài sản do Nguyễn Đình T và Trần Minh C trộm cắp mà có nhưng vẫn chứa chấp, tiêu thụ, cụ thể: Nguyễn Đông T tiêu thụ 01 xe mô tô Sirius biển số 78M1-059.51, 01 tượng Phật bằng gỗ hương, chứa chấp 03 con gà đá; Nguyễn Duy T giới thiệu để Nguyễn Thành N tiêu thụ 01 xe mô tô Exciter 150 biển số 78M1-085.96. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo **Nguyễn Đình T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm b, c Khoản 2 Điều 173; bị cáo **Nguyễn Đông T** về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323; bị cáo **Nguyễn Thành N; Nguyễn Duy T** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, trong đó bị cáo T là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, là thuộc trường hợp tái phạm, nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đồng thời phạt bị cáo **Nguyễn Đình T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, **Nguyễn Đông T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, **Nguyễn Thành N** 09 (chín) tháng tù; **Nguyễn Duy T** 06 (sáu) tháng tù và không cho các bị cáo hưởng án treo là đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm tại địa phương; do đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo Nguyễn Đông T giúp bị cáo Trần Minh C

bán xe mô tô Sirius biển số 78M1-059.51 cho một người tên H ở ĐăkLăk được 3.000.000 đồng, T đưa hết cho C, không được ăn chia; Tượng phật di lặc bằng gỗ hương do C trộm cắp đem đến cho T sử dụng; 03 con gà đá C tự đem đến để ở nhà T khi T chưa ngủ dậy, những tài sản này đã kịp thời thu hồi trả lại cho người bị hại. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có đơn được Ban nhân dân khu phố 4 và thị trấn Hai Riêng nơi bị cáo sinh sống xác nhận; bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi cha mẹ già, con còn nhỏ, vợ thường xuyên đau ốm; xét tính chất phạm tội của bị cáo không có vụ lợi, nên chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo Thành một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng.

[3] Các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Thành N, Nguyễn Duy T kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đông Thành không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Đình Thức** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo **Nguyễn Đông Thành** phạm tội “Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Các bị cáo **Nguyễn Thành N, Nguyễn Duy T** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Thành Nh, Nguyễn Duy T – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều b, c Khoản 2 Điều 173; Điều s Khoản 1 Điều 51; Điều g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 27/11/2018 đến 25/4/2019.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điều s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành N** 09 (Chín) tháng tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điều s, t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy T** 06 (Sáu) tháng tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đông T – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt;

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; phạt: Bị cáo **Nguyễn Đông T** 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/11/2018 đến ngày 07/12/2018.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Thành N, Nguyễn Duy T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đông T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng (1);
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên(2);
- TAND huyện Sông Hinh (5);
- P. KTNV THAHS(1);
- Các Bị cáo, NTGTT(1);
- Lưu THS, AV, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

